TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-7-2020

"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Võ Lệ Huyền.

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 551/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 03, ấp Vĩnh An, xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Tổ 6, ấp Nghi Lộc, xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Võ Quốc Tuấn, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 03, ấp Vĩnh An, xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Tổ 03, ấp Vĩnh An, xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

(Chị Hạnh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Tuấn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ Hạnh trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì chị Trần Thị Mỹ Hạnh và anh Võ Quốc Tuấn đi đến tổ chức đám cưới vào năm 2011. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 01 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2018 bắt đầu mâu thuẫn ngày càng nhiều. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau thường xuyên cải vã, không quan tâm đến nhau cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Khi mâu thuân trầm trọng thì chị Hạnh bỏ về gia đình cha mẹ ruột sinh sống. Cũng từ đó hai vợ chồng sống ly thân, không liên lạc với nhau và cũng không gặp nhau để hàn gắn lại hạnh phúc của gia đình. Do vợ chồng sau khi mâu thuẫn ly thân cho đến nay chị Hạnh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ Hạnh yêu cầu được ly hôn với anh Võ Quốc Tuấn.

Về nuôi con chung: Chị Hạnh và anh Tuấn có 02 con chung là Võ Hoàng Phúc, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2011; Võ Minh Tân, sinh ngày: 11/02/2018. Sau khi ly thân thì cháu Phúc ở với anh Tuấn, còn cháu Tân thì do chị Hạnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị Hạnh yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Tân, còn cháu Phúc giao cho anh Tuấn nuôi dưỡng. Đồng thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Võ Quốc Tuấn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Chị Hạnh và anh Tuấn có 02 con chung là Võ Hoàng Phúc, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2011; Võ Minh Tân, sinh ngày: 11/02/2018. Giao cho chị Hạnh tiếp tục nuôi cháu Tân, còn cháu Phúc giao cho anh Tuấn tiếp tục nuôi nuôi dưỡng. Đồng thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Hạnh không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hạnh và anh Tuấn sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị Hạnh yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh Tuấn là ấp Vĩnh An, xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Hạnh vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Tuấn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hạnh và anh Tuấn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 01 năm 2011 tại UBND xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, theo chị Hạnh nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cải vã, không chăm sóc cho nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ đó chị Hạnh bỏ về bên nhà gia đình cha mẹ ruột để sống. Cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, không gặp nhau. Vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Vì vậy chị Hạnh xét thấy cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên yêu cầu được ly hôn với anh Tuấn.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị Hạnh, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Tuấn để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân, nhưng anh Tuấn vẫn cố tình

không đến không lý do, điều đó chứng tỏ anh Tuấn không có thiện chí để đoàn tụ với chị Hạnh để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nuôi dạy con chung. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa chị Hạnh và anh Tuấn là có thật đã xảy ra từ năm 2018 và ly thân cho đến nay. Ngoài ra từ khi vợ chồng ly thân đến nay thời gian đã lâu nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình.

Như vậy, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hạnh và anh Tuấn ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hạnh được ly hôn với anh Tuấn.

[3] Về nuôi con chung: Chị Hạnh và anh Tuấn có 02 con là Võ Hoàng Phúc, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2011; Võ Minh Tân, sinh ngày: 11/02/2018. Sau khi ly thân thì cháu Phúc ở với anh Tuấn, còn cháu Tân thì do chị Hạnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị Hạnh yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Tân, còn cháu Phúc giao cho anh Tuấn nuôi dưỡng. Đồng thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Qua yêu cầu của chị Hạnh là có căn cứ bởi lẻ kể từ khi vợ chồng ly thân các cháu đã được cha mẹ chăm sóc và điều phát triển bình thường, để cuộc sống các cháu không bị xáo trộn nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Hạnh.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Hạnh không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hạnh phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ Hạnh và anh Võ Quốc Tuấn.

2. Về nuôi con chung: Chị Hạnh và anh Tuấn có 02 con là Võ Hoàng Phúc, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2011; Võ Minh Tân, sinh ngày: 11/02/2018.

Giao cháu Võ Hoàng Phúc, sinh ngày: 18/11/2011 cho anh Võ Quốc Tuấn, giao cháu Võ Minh Tân, sinh ngày 11/02/2018 cho chị Trần Thị Mỹ Hạnh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hạnh, anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hạnh, anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ Hạnh phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Hạnh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0002766 ngày 13 tháng 12 năm 2019; Chị Trần Thị Mỹ Hạnh đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16-7-2020) các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xin xét xử phúc thẩm, đối với các đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi gởi:
- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã Bình giã, CĐ.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÀO TRỌNG HẢI

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa**